

目から鱗！これがニッポンの当たり前？

日本人のパーソナルスペースを知って、コミュニケーション上手になろう！

Mở mang tầm mắt! Đó là điều đương nhiên ở Nhật?

Biết về không gian cá nhân của người Nhật để ta có thể hội thoại được tốt!

皆さんは「パーソナルスペース」という言葉を聞いたことはありますか？いわゆる「個人の空間」ですが、「身体的・心理的に、他人に侵入されると不快に感じる領域」を意味します。

例えば並んでいるときに目の前を遮るように通られたり、初対面でいきなり年齢を聞かれたら、皆さんはどう思いますか？これらをどう感じるかは、人によって違いますが、日本人はこれらを不快だと思う人が多く、その点においてはパーソナルスペースが広い国といえます。今月はそんなパーソナルスペースから、日本人の考え方を学んでいきましょう。

Các bạn có nghe từ “personal space- không gian riêng” chưa ạ? Nó là “không gian cá nhân” như là “nơi mà người ta cảm thấy khó chịu nếu bị người khác thâm nhập có liên quan tới cơ thể, tinh thần”. Ví dụ như mình đang xếp hàng mà người ta qua ngay trước mắt, hoặc gặp lần đầu mà bị hỏi tuổi thì các bạn nghĩ sao? Thực ra việc cảm thấy thế nào cũng tùy người nhưng với người Nhật thì nhiều người sẽ khó chịu, về điều này thì có thể nói Nhật là nước mà không gian cá nhân rộng. Bản tin tháng này từ không gian cá nhân chúng ta cùng học để biết về suy nghĩ của người Nhật nhé.

日本人のパーソナルスペース Không gian cá nhân của người Nhật

最初に例を挙げたような行為は、皆さんの国では当たり前だ、という人もいるのではないのでしょうか。国によってなぜこんなにも考え方が違うかということは、その国の文化や国民性が大きく関係しています。

Như ban đầu ví dụ đưa ra có thể cũng có người thấy đó là điều rất bình thường ở nước các bạn. Tùy theo quốc gia mà sao lại có những suy nghĩ khác nhau như vậy, là vì nó có quan hệ rất lớn tới văn hoá và tính quốc dân.

挨拶を例にとりますと、パーソナルスペースが狭い国では初対面でもハグをしたり、握手をすることが当たり前ですが、日本人は初対面でハグや握手に抵抗があるとい

う人が多く、余程仲が良くない限りはお辞儀や笑顔だけの挨拶にとどめる場合がほとんどです。

Ta lấy chào hỏi là ví dụ thì với quốc gia mà không gian cá nhân hẹp khi gặp lần đầu họ sẽ ôm chào, hay bắt tay đó là điều bình thường, nhưng với người Nhật lần đầu tiên gặp sẽ có nhiều người rất sợ việc ôm hay bắt tay, thường nếu không phải là những người mình ghét thì phần lớn sẽ chỉ là cúi chào và mỉm cười.

パーソナルスペースを見極め関係を築く

Coi trọng không gian cá nhân để tạo dựng quan hệ tốt

皆さんも既にご存じかと思いますが、日本人は世界的に見ても働き者だといえます。それ故に仕事を進める上でお客様はもちろん、職場の上司や同僚との関わりをととても大切にします。

これは自分のしたことでも少しでもマイナスイメージを持たれてしまうと信頼を損ねてしまい、それを挽回するのは容易ではないとわかっているからでしょう。

だからこそ相手との関係性を見極めながら、必要以上に相手のパーソナルスペースに踏み込まないよう配慮しつつ、時間をかけて行動をすることでお互いにとってより良い関係を築こうとするのです。

Tôi nghĩ các bạn đã biết, người Nhật nhìn trên toàn diện thế giới có thể nói là con người công việc. Hơn thế nữa trong công việc dĩ nhiên ngoài khách hàng thì họ còn rất coi trọng cấp trên và đồng nghiệp ở nơi làm. Do đó việc bản thân mình làm dù chỉ một chút gây ấn tượng không đẹp sẽ có thể mất đi sự tin tưởng, và vì người ta biết để lấy lại niềm tin không hề dễ chút nào. Vì vậy vừa coi trọng mối quan hệ với người khác và tôn trọng việc không bước vào không gian cá nhân của người khác quá mức cần thiết, chúng ta qua hành động và thời gian bỏ ra để tạo dựng quan hệ tốt cho cả hai bên.

また、育った環境は皆違いますから、自分が許容できるパーソナルスペースだとしても、相手にとってはそうでないことも多くあります。

場合によっては自分では大丈夫だとしても相手には不快だと捉えられてしまうこともあるので、注意が必要です。

Hơn nữa, do môi trường sinh sống của chúng ta khác nhau nên việc cho dù không gian cá nhân mà ta chấp nhận được nhiều khi không đúng với người khác. Chúng ta

cũng cần chú ý, đôi khi có thể với mình không là vấn đề gì nhưng với người khác sẽ gây điều khó chịu.

より良い人間関係を築くために

Để tạo dựng mối quan hệ tốt hơn

皆さんにはそのつもりはないのに、ある行為で相手を不快にさせてしまった経験はありませんか？もしあるとすれば、相手のパーソナルスペースに無意識に侵入してしまったのかもしれませんが。

Các bạn đã gặp phải việc dù mình không có ý như vậy nhưng thành ra làm người khác khó chịu không ạ? Nếu có việc như vậy xảy ra thì có thể bạn đã vô tình xâm phạm không gian cá nhân của đối phương cũng nên.

特に仕事においては、全員が心地よく働くためにも人間関係の構築は重要なことです。相手のパーソナルスペースを考えながら、上手にコミュニケーションを図れるといいですね。

Đặc biệt là trong công việc, để tất cả mọi người được làm việc dễ chịu thoải mái thì việc tạo dựng quan hệ tốt với tất cả rất quan trọng. Chúng ta cùng tôn trọng không gian cá nhân của người khác và có được giao tiếp tốt thì tuyệt vời.

おわりに Tóm tắt

パーソナルスペースを知ることは、生活をする上でとても大切な要素です。パーソナルスペースの広さもその人の個性ですから、お互いがストレスを感じないよう適度な距離を保ちつつ、友好的関係性を築くことが出来たら理想ですね。

Việc biết được không gian cá nhân là yếu tố rất quan trọng trong cuộc sống. Mức độ rộng hẹp của không gian cá nhân là đặc tính cá nhân của người đó nên ta cần giữ một khoảng cách thích hợp để không gây cho nhau sự căng thẳng mà vẫn có thể tạo dựng được quan hệ hữu hảo thì thật lý tưởng nhỉ.

是非、今日から意識してみてくださいね！

Từ hôm nay bạn hãy thử chú ý điểm này nhé!

未来へつなげる大切なヒント

Gợi ý quan trọng cho tương lai

お金の貸し借りは、人間関係を破壊する

Vay mượn tiền phá vỡ quan hệ

皆さんは、一度でも友だちや知人とお金の貸し借りをしたことがありますか？

どんな感じがしましたか？きっとあまり、いい気持ちにはならなかったと思います。

お金の貸し借りは、人間関係を壊す原因になり得ます。借りる側には引け目や罪悪感、劣等感のような感情が芽生え、両者の立ち位置にゆがみが生じるからです。

Các bạn có từng vay mượn tiền của người thân quen hay bạn bè dù chỉ một lần chưa ạ? Bạn thấy như thế nào? Chắc là không cảm thấy dễ chịu chút nào.

Việc vay mượn tiền có thể là nguyên nhân phá vỡ mối quan hệ với mọi người. Người vay tiền sẽ có cảm giác tự ti, thấy tồi tệ và thấy thấp kém, và có thể làm xấu đi quan hệ hai bên.

お金の貸し借りは契約をすること

Việc hợp đồng vay mượn tiền

英国の劇作家シェイクスピアの言葉に「金を貸せば友を失う」ということわざもあります。

お金の貸し借りは、「金銭消費貸借契約」として民法に定められています。お金を借りる方が貸す方に「返す約束」をして、お金を受け取ると成立する契約です。この「返す約束」がなければ、「あげた」ことになってしまいます。

しかし「返す約束」をしても返してもらえないときがあります。

なぜなら、友だちからお金を借りるということは、他からお金を借りられずに困っているから借りるのです。

Nhà viết kịch nổi tiếng của Anh, đại văn hào Shakespeare có câu “cho bạn vay tiền là mất bạn”. Việc vay mượn tiền cũng được luật dân sự quy định “hợp đồng vay mượn tiền tiêu dùng”. Người vay “hứa trả” cho người cho vay, và khi việc nhận tiền xảy ra thì hợp đồng được thực hiện. Nếu không có “hứa trả” thì có nghĩa là cho tiền đó.

Nhưng có thể xảy ra việc “hứa trả” nhưng bạn không nhận được.

Vì việc vay tiền từ bạn mình tức là không có thể vay của ai khác nữa.

本当の友だちからは貸し借りしない

Không nên vay mượn từ người bạn thân của mình

お金に困っていて借りたいとき、本当に大切な友だちからお金を借りたりしません。なぜなら返すことができない可能性があり、友だちに迷惑をかけるかもしれないからです。

お金を貸すのは、その友だちを大切に思い信用しているからです。しかし、返って来なければその友だちを信用することができなくなってしまいます。もう一度、貸してほしいと言ってきたとき、貸すことは、できなくなっているでしょう。

Khi gặp khó khăn muốn vay tiền, thì không nên mượn từ người bạn thân của mình. Vì có thể không trả được, mà như vậy sẽ gây rắc rối cho bạn mình.

Việc cho mượn tiền là bởi vì đối với người bạn đó được xem rất tin tưởng quý trọng.

Nhưng nếu không trả được thì sẽ không còn niềm tin nữa. Khi muốn vay mượn một lần nữa thì chắc là không được vay nữa.

「大切な友だちだから」と思って、お金を貸してしまうと本人もいつまでも借金癖が治らなかったり、結局お金を返してもらえずにトラブルにつながってしまうことがあります。

結果的に「大切」だと思っていた友情も壊れてしまう悲しい結果につながってしまうことが多いのです。

Nếu nghĩ “người bạn của mình rất đáng trân quý” thì việc cho bạn mượn tiền sẽ khiến bạn có thói quen vay mượn, mà nếu không trả lại được thì sẽ gây mất lòng nhau.

Kết quả là nhiều trường hợp từ việc “quý trọng nhau” thì dẫn tới kết quả đáng buồn là mất đi tình bạn.

お金の貸し借りは、はっきりと断ることが大切

Việc bạn từ chối rõ ràng cho vay mượn tiền rất quan trọng

適当にはぐらかしたり、話をそらしたりしても、何度も同じことを言われて問題が解決しません。また曖昧に答えていると勘違いされて、後から「貸してくれると約束したはずだ」などと言われてトラブルにつながってしまうかもしれません。

Nếu bạn chỉ nói tránh đi hay chuyển chủ đề thì có thể sẽ nghe việc tương tự và không giải quyết được vấn đề chính. Hơn nữa, nếu trả lời mập mờ sẽ có thể gây hiểu nhầm, sau đó có thể được cho rằng “bạn đã hứa cho vay” lại sẽ gây ra xích mích bạn bè.

貸すのを断って友だち関係が壊れるのなら、もともと本当の友だちじゃない

Nếu chỉ vì việc từ chối cho vay tiền mà làm hỏng mất mối quan hệ bạn bè thì có nghĩa là ban đầu đó đã không phải là tình bạn

そもそも、本当の友だちならあなたにお金を借りたりしません。あなたも、返すことができるかどうか自信のない金額のお金をあなたの友だちから借りることは、しないでしょ。また、お金の貸し借りでは、その場だけ少額、借りることもあります。

例えば、お昼の食事で財布を忘れて友だちから借りたり、支払いが足りず少額を借りたりする場合などです。これは、返せないということはありませんので、「絶対にしてはいけない」ということはないです。ただ、このような場合は、借りた当日中、少なくとも翌日には、返すことが大事です。

Thực chất thì nếu là bạn bè thực sự thì bạn sẽ không vay mượn tiền.

Bạn cũng vậy nếu nghĩ là khoản tiền chưa biết có trả lại được không thì bạn sẽ không mượn của bạn phải không nhỉ.

Hơn nữa việc vay mượn tiền thì cũng có thể chỉ vay một khoản nhỏ.

Ví dụ, khi đi ăn mà quên đem ví tiền thì bạn sẽ vay của bạn mình, hay khi trả tiền mà bị thiếu chút có thể bạn phải vay. Khoản này thì không phải là không thể trả được nên nó cũng không phải là “điều không được phép làm”.

Nhưng, những trường hợp như vậy thì việc trả lại trong ngày hoặc ít nhất là ngày hôm sau rất quan trọng.

最後に Cuối cùng

どんなに少額でも、貸したほうは覚えています。少額の積み重なりは、大金と同じになってしまいます。

だから「大切な友だちだから」「きっと返してくれるだろう」などと思い、お金を貸してしまうと人間関係も壊れてしまいます。

大切な友だちだからこそ、簡単にお金の貸し借りをしないよう気を付けましょう。

Cho dù là vay khoản rất nhỏ nào cũng vậy người vay cần ghi nhớ.

Nhiều khoản vay nhỏ cộng lại sẽ giống như vay số tiền lớn.

Do đó nếu ta nghĩ “vì là bạn thân” nên “chắc chắn sẽ trả lại cho mình” thì việc ta cho mượn tiền sẽ có thể dẫn tới việc phá hỏng quan hệ với nhau, hay mất tình bạn.

Chính vì là người bạn quan trọng của mình nên hãy chú ý không vay mượn tiền một cách dễ dãi nhé.

何よりも 安全最優先

Hơn bất cứ điều gì AN TOÀN ưu tiên hàng đầu!

労働災害発生状況(建設業編)

Tình hình phát sinh tai nạn lao động “chuyên ngành xây dựng”

今月は、建設現場で起こる事故の種類とその予防ポイントについて学習しましょう。

Tháng này chúng ta cùng học về những điểm chú ý phòng tránh tai nạn có thể xảy ra trên công trường xây dựng nhé.

1. 死傷災害発生状況

1. Tình hình phát sinh tai nạn thương vong

日本の建設現場における労働災害の状況について、墜落・転落が31%、巻き込まれ・転落がそれぞれ12%を占め、合わせて労働災害全体の55%を占めた。

Có 3 loại tai nạn chính “rơi ngã, ngã từ trên cao” chiếm 31%, “bị kẹp, cuốn” và “trượt ngã” mỗi loại chiếm 12%, làm 3 loại này chiếm tới 55% trong tổng số tai nạn lao động.

2. 事故の内容と予防方法

2. Nội dung tai nạn và cách phòng tránh

上位3つの事故の内容を確認し、予防ポイントを考えてみましょう。

Chúng ta cùng kiểm tra 3 loại tai nạn tỉ lệ cao này và cùng suy nghĩ về những điều cần phòng tránh nhé.

①「墜落・転落」事故:

① Tai nạn “rơi ngã, ngã từ trên cao”

屋根、足場、脚立などから墜落・転落する事故です。約半数は2m以内の高さからの墜落・転落ですが、重大な事故につながることも多いです。これらの事故を防ぐために、まず、安全帯などの保護具を正しく着用してください。そして、「脚立の天板に乗らない」など、安全に関する職場のルールを守ってください。

Là các tai nạn bị rơi ngã hay ngã từ trên mái nhà, giàn giáo hay thang đứng. Khoảng một nửa số tai nạn là rơi ngã từ độ cao trong vòng 2m, nhưng phần nhiều có thể dẫn tới tai nạn nghiêm trọng. Để phòng tránh những tai nạn loại này, trước hết các bạn hãy mặc đúng đồ bảo hộ lao động như đai an toàn. Và cần tuân thủ quy định về an toàn tại công trường như “không leo lên tấm đế của thang”.

②「はさまれ・巻き込まれ」事故

②Tai nạn “bị kẹp cuốn”

機械や設備に手や足をはさまれたり巻き込まれたりする事故です。

これらの事故を防ぐために、まず、動いている機械には絶対に手をいれないでください。また、指示なく機械や工具を使わないでください。そして、指示や説明が分からない場合は必ず確認してください。

Là tai nạn khi tay hay chân bị kẹp cuốn vào máy hay thiết bị. Để phòng tránh tai nạn này trước hết bạn không được cho tay vào máy đang chuyển động. Hơn nữa, không được sử dụng máy hay dụng cụ nếu không có chỉ thị. Và phải xác nhận nếu bạn không hiểu chỉ thị hay giải thích.

③「転倒」事故

③Tai nạn “trượt ngã”

床・階段・通路などで、モノにつまずいたり水や油に滑ったりして転倒する事故です。モノやゴミが散乱している現場でよく起きます。

これらの事故を防ぐために、日々、整理・整頓・清掃をしっかりと行うことが大切です。

Là tai nạn bị trượt ngã do vấp phải đồ đạc hay trượt do nước, dầu trên sàn, cầu thang hay lối đi. Để phòng tránh tai nạn này thì ta cần thực hiện thật tốt sàng lọc, sắp xếp và sạch sẽ hàng ngày.

みなさんの安全が何より大切です。保護具を正しく着用し、ルールや指示を守り、整理・整頓・清掃を心がけ、事故を予防してください。

An toàn của các bạn là điều quan trọng bậc nhất. Các bạn hãy phòng tránh tai nạn bằng việc mặc đồ bảo hộ lao động đúng cách, tuân thủ quy tắc và chỉ thị, cũng như luôn ý thức sàng lọc- sắp xếp- sạch sẽ nhé.

実習生の皆さんへ Các bạn TTS thân mến

・落ちない！ はさまれない！ 転ばない！ 3大事故を予防しよう

Hãy phòng tránh 3 tai nạn lớn Không rơi ngã! Không bị kẹp! Không trượt ngã ! nhé

データ出典: 令和4年における労働災害発生状況(令和5年5月 厚生労働省)

Tài liệu tham khảo: Tình hình phát sinh tai nạn lao động năm Reiwa thứ 4 (Bộ LĐ và PLXH tháng 5 năm Reiwa thứ 5)